

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THÁI SƠN VIỆT NAM TSC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THÁI SƠN VIỆT NAM TSC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THAI SON VIETNAM TSC
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108203809

3. Ngày thành lập: 28/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 36, tổ 2, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984782168

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn và lập dự án đầu tư; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. - Kiểm định xây dựng; - Định giá xây dựng	7110
2.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
3.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Phá dỡ	4311
6.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
7.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
8.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513

9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
10.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
11.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
24.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hoá chất. - Xây dựng công trình cửa như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
27.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
35.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
36.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
37.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, vệ xí, đồ sứ vệ sinh khác... - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su... - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu xây dựng khác.	4663
38.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
42.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
43.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
44.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

46.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng, sản xuất thạch cao	2394
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
49.	Đúc sắt, thép	2431
50.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
51.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
52.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
53.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

6. Vốn điều lệ: 9.990.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG KIM HIẾU	Thôn Văn Hàn Trung, Xã Thái Hưng, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	399.600	3.996.000.000	40,000	0340780056 50	
			Tổng số	399.600	3.996.000.000	40,000		
2	TRƯƠNG KIM NAM	Thôn Nghĩa Chính, Xã Phú Xuân, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	299.700	2.997.000.000	30,000	0340880069 01	
			Tổng số	299.700	2.997.000.000	30,000		
3	PHẠM THỊ ĐÔNG	Thôn Điền Thanh, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	299.700	2.997.000.000	30,000	011906529	
			Tổng số	299.700	2.997.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ ĐÔNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011906529

Ngày cấp: 08/06/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Điện Thanh, Xã Tân Dân, Huyện Sóc Sơn,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn hộ 3104 Tòa nhà Hỗn hợp Trung tâm dịch vụ, thương mại và nhà ở,
số 89 đường Phùng Hưng, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt
Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội